

Số: 06 /2022/NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 5 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Kéo dài thời hạn áp dụng một phần của Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát lòng sông Hậu thuộc khu vực tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Thực hiện Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;*

*Thực hiện Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;*

*Thực hiện Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 06/5/2022 của Chính phủ về thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành và một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030; về việc hoàn thiện thủ tục, hồ sơ trình một số dự án luật;*

*Xét Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc kéo dài thời hạn áp dụng một phần của Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát lòng sông Hậu thuộc khu vực tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất kéo dài thời hạn áp dụng một phần nội dung được quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND ngày 09/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát lòng sông Hậu thuộc khu vực tỉnh

Sóc Trăng đến năm 2020 cho đến khi Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, bao gồm các khu vực như sau:

1. Khu vực I: Huyện Kế Sách, gồm có 04 khối cát sau:

a) Khối I-1: Thuộc địa phận xã Phong Năm, huyện Kế Sách, diện tích khối cát  $677.000\text{m}^2$ , bề dày cát trung bình 4,75m, trữ lượng  $3.215.750\text{m}^3$ .

b) Khối I-2: Thuộc địa phận xã Phong Năm, huyện Kế Sách, diện tích khối cát  $552.900\text{m}^2$ , bề dày cát trung bình 2,49m, trữ lượng  $1.376.721\text{m}^3$ .

c) Khối I-3: Thuộc địa phận xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, diện tích khối cát  $1.117.000\text{m}^2$ , bề dày cát trung bình 1,54m, trữ lượng  $1.720.180\text{m}^3$ .

d) Khối I-7: Thuộc địa phận xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, diện tích khối cát  $699.500\text{m}^2$ , bề dày cát trung bình 2,70m, trữ lượng  $1.888.650\text{m}^3$ .

2. Khu vực II: Huyện Cù Lao Dung, gồm có 01 khối cát sau:

Khối II-7: Thuộc địa phận xã An Thạnh 1 và xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung, diện tích khối cát  $13.650.000\text{m}^2$ , bề dày cát trung bình 2,13m, trữ lượng  $29.074.500\text{m}^3$ ; trong đó, loại trừ các vị trí có nguy cơ sạt lở khi khai thác từ đầu của khối II-7 thuộc ấp Phụng Tường 1, xã Song Phụng, huyện Long Phú đến ấp An Thường, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung.

3. Khu vực III: Huyện Cù Lao Dung và huyện Trần Đề, gồm 01 khối cát sau:

Khối III-11: Thuộc địa phận thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề và xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung, diện tích khối cát  $837.600\text{m}^2$ , bề dày cát trung bình 1,77m, trữ lượng  $1.482.552\text{m}^3$ .

## **Điều 2.**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, kỳ họp thứ 6 (chuyên đề) thông qua ngày 20 tháng 5 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 5 năm 2022./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Các Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND, UBMTTQ và UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Hồ Thị Cẩm Đào**